

CHƯƠNG TRÌNH MỚI HỖ TRỢ CHĂM SÓC VÀ NUÔI DẠY TRẺ EM CỦA NHẬT BẢN

PHẠM NGUYỄN NHUNG
Học viện Hành chính và Quản trị công

Nhận bài ngày 02/5/2026. Sửa chữa xong 15/6/2026. Duyệt đăng 29/6/2026.

Abstract

Japan's revised Early Childhood Education Curriculum was officially enacted and implemented in 2018, reflecting a long-term strategic orientation toward human development and responsiveness to emerging societal needs. This reform constitutes a key component of the Japanese government's broader agenda for comprehensive educational reform. As part of this initiative, a new child support and childcare system was introduced with the engagement of multiple social stakeholders to strengthen child-rearing support in both quantitative and qualitative aspects. Nevertheless, the program continues to encounter several challenges, including the complexity of registration procedures, concerns over long-term financial sustainability, the maintenance of quality and safety standards across childcare institutions, and the need to promote shifts in public perceptions regarding shared responsibility for childcare and child-rearing.

Keywords: Preschool education, education reform, nursery, kindergarten, holistic education, childcare.

1. Đặt vấn đề

Nhật Bản một quốc gia phát triển luôn đề cao vai trò, tầm quan trọng của giáo dục từ khi còn nhỏ. Nhật Bản xem giáo dục từ sớm là “quốc sách” cốt lõi. Tại đây, trẻ em được rèn luyện đạo đức, tính kỷ luật, tinh thần tự lập và kỹ năng sinh tồn từ bậc mầm non, tạo nền tảng vững chắc để xây dựng một xã hội phát triển và bền vững. Triết lý chủ đạo xuyên suốt hệ thống giáo dục Nhật Bản, từ mầm non đến trung học, là nuôi dưỡng “năng lực sống” hay được hiểu là sự phát triển cân bằng giữa ba trụ cột: Kiến thức (năng lực học thuật), Đạo đức (tính nhân văn) và Sức khỏe (thể chất) (Akita Kiyomi, 2025). Hệ thống giáo dục mầm non (GDMN) của Nhật Bản là kết quả của một quá trình phát triển lâu dài, phản ánh những thay đổi trong nhận thức xã hội và nhu cầu kinh tế qua từng giai đoạn. Qua nhiều lần thay đổi, cải cách giáo dục, hệ thống giáo dục và chăm sóc mầm non của Nhật Bản hiện đang đứng trước những cải cách mang tính bước ngoặt. Chúng được định hình bởi sự kết hợp giữa triết lý giáo dục truyền thống lâu đời và những cải cách mang tính đột phá nhằm đáp ứng các thách thức nhân khẩu học tương lai.

2. Nội dung nghiên cứu

Nền tảng của GDMN Nhật Bản không nằm ở việc truyền thụ kiến thức học thuật sớm mà nằm ở sự kết hợp không thể tách rời giữa chăm sóc và giáo dục (Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao và Khoa học công nghệ Nhật Bản, 2008). Kodomoen là mô hình GDMN hiện đại, hiệu quả và mang tính nhân văn cao, không chỉ giúp trẻ phát triển toàn diện mà còn hỗ trợ cha mẹ an tâm làm việc, góp phần thúc đẩy cân bằng giữa công việc và gia đình, đồng thời giải quyết bài toán giảm sinh và già hóa dân số tại Nhật Bản. Chương trình GDMN mới của Nhật được ban hành và áp dụng chính thức từ năm 2018 với những định hướng dài hạn về phát triển con người và đáp ứng nhu cầu xã hội. Sự thay đổi này là một phần trong cải cách hệ thống giáo dục một cách toàn diện của Chính phủ Nhật Bản. Chương trình xác định các mục tiêu trọng tâm: chú trọng phát triển toàn diện cho trẻ bao gồm trí tuệ, cảm xúc, thể chất, tinh thần. Khuyến khích trẻ phát triển kỹ năng sống, tự giải quyết các vấn đề, tự quản lý cá nhân, biết hợp tác với người khác. Tôn trọng sự khác biệt của cá nhân và có sự giáo dục phù hợp.

Email: phamnguyennhung@gmail.com

2.1. Nguồn tài chính cho thực hiện chương trình hỗ trợ trẻ em

Chương trình hỗ trợ chăm sóc và nuôi dạy trẻ em là một trong những nội dung cải cách giáo dục được thông qua. Chế độ mới về hỗ trợ trẻ em và nuôi dạy trẻ được triển khai cùng với sự tham gia của toàn xã hội nhằm hỗ trợ công tác nuôi dạy trẻ từ hai phương diện số lượng và chất lượng (Cơ quan trẻ em và gia đình, 2025).

2.1.1. Sử dụng phần thu nhập tăng lên từ việc nâng tỷ lệ thu thuế tiêu dùng từ 8 lên 10%

“Hệ thống hỗ trợ toàn diện cho trẻ em và nuôi dạy trẻ” vào năm 2015 đã tạo ra một khung pháp lý chung để thống nhất các nguồn lực tài chính và tiêu chuẩn dịch vụ. Chế độ mới tăng cường số lượng và nâng cao chất lượng GDMN, chăm sóc trẻ em và hỗ trợ nuôi dạy trẻ tại địa phương được bắt đầu từ tháng 4/2015. Chính sách miễn phí GDMN có hiệu lực từ tháng 10/2019. Kinh phí thực hiện chương trình này được lấy từ nguồn thu tăng lên do nâng tỷ lệ thu thuế tiêu dùng. Toàn xã hội sử dụng nguồn tài sản quý giá này để hỗ trợ chăm sóc nuôi dạy trẻ em.

2.1.2. Các xã, phường, thị trấn đóng vai trò trung tâm trong chế độ mới

Chính quyền các thành phố, thị trấn, làng xã sẽ đóng vai trò chủ đạo trong việc nắm bắt rõ ràng tình hình của các hộ gia đình đang nuôi con nhỏ cũng như nhu cầu đối với các dịch vụ hỗ trợ nuôi dạy trẻ tại địa phương. Các cấp chính quyền địa phương sau khi nắm rõ các nhu cầu cần hỗ trợ, tình hình các hộ gia đình trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ trong khu vực sẽ tiến hành lập kế hoạch 5 năm hỗ trợ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em của địa phương. Các tỉnh, thành phố và chính phủ sẽ hỗ trợ các địa phương trong việc thực hiện kế hoạch này thông qua các chính sách thể chế và hỗ trợ tài chính.

2.1.3. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia hỗ trợ việc chăm sóc và nuôi dạy trẻ em

Chính phủ sẽ hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng môi trường làm việc thuận lợi để người lao động có thể vừa làm việc vừa nuôi dạy con, từ đó giúp phòng ngừa nghỉ việc, duy trì việc làm và thúc đẩy sự tham gia tích cực của phụ nữ trong xã hội. Chính phủ sẽ thiết lập “Chương trình hỗ trợ cân bằng giữa công việc và nuôi dạy trẻ”, sử dụng nguồn tài chính từ các khoản đóng góp của doanh nghiệp và các tổ chức sử dụng lao động. Nói cách khác, các doanh nghiệp sẽ cùng chung tay hỗ trợ việc chăm sóc và nuôi dạy trẻ em. Chương trình nhằm thúc đẩy việc các cơ sở giữ trẻ trong doanh nghiệp, xây dựng dự án hỗ trợ cân bằng công việc và chăm sóc trẻ, sử dụng nguồn tài chính đóng góp từ các chủ doanh nghiệp phát triển dịch vụ giữ trẻ tại nơi làm việc và cung cấp dịch vụ phái cử người trông trẻ, chăm sóc trẻ tại nhà (dịch vụ bảo mẫu). Trong dự án hỗ trợ cân bằng công việc và chăm sóc trẻ được thành lập năm 2018 có nội dung sau: Hỗ trợ các doanh nghiệp thúc đẩy xây dựng môi trường làm việc để các nhân viên (đặc biệt là nữ giới) có thể vừa làm việc vừa dễ dàng nuôi dạy con cái, đưa ra các biện pháp phòng chống nghỉ việc, duy trì công việc. Các nhà trẻ của công ty (các doanh nghiệp hỗ trợ kinh phí hoặc vận hành nhà trẻ dành cho nhân viên mình) hay linh hoạt đối ứng các hình thức làm việc của nhân viên như làm việc vào ngày nghỉ, làm đêm hay chế độ làm việc 2 ngày 1 tuần. Hỗ trợ nhân viên sử dụng chế độ người trông trẻ do công ty tổ chức (công ty sẽ hỗ trợ kinh phí khi nhân viên sử dụng chế độ người trông trẻ khi làm đêm hay làm thêm giờ).

2.1.4. Mở rộng quy mô, số lượng hỗ trợ

Việc mở rộng quy mô cũng như số lượng hỗ trợ nhằm hướng tới mục tiêu đảm bảo tất cả các hộ gia đình có nhu cầu đều có thể tiếp cận và được sử dụng các dịch vụ chăm sóc trẻ. Chính phủ và chính quyền địa phương sẽ cung cấp đa dạng các hình thức hỗ trợ phù hợp với độ tuổi trẻ, với tình hình điều kiện làm việc của bố mẹ. Tăng cường các lựa chọn trong việc hỗ trợ chăm sóc và nuôi dạy trẻ, nội dung cụ thể có thể khác nhau theo từng điều kiện thực tế tại địa phương. Tăng thêm các biện pháp trông nom, giáo dục cho trẻ để tạo môi trường cho các bậc phụ huynh an tâm nuôi dưỡng con cái của mình không chỉ trẻ đầu tiên mà cả trẻ thứ hai và thứ ba. Tăng cường năng lực tiếp nhận trong các cơ sở giáo dục và chăm sóc trẻ nhằm giải quyết tình trạng trẻ phải chờ đợi để được nhận vào.

2.1.5. Nâng cao chất lượng hỗ trợ

Chương trình hướng tới mục tiêu cung cấp các hình thức hỗ trợ giúp trẻ em phát triển một cách

toàn diện và phong phú hơn. Ví dụ: Cải thiện việc bố trí nhân sự tại các trường mẫu giáo, nhà trẻ và trung tâm chăm sóc, giáo dục trẻ em tổng hợp (nintei kodomoen). Thay đổi số lượng trẻ mà một nhân viên phụ trách nhằm đảm bảo trẻ em có thể được giám sát chặt chẽ hơn, chăm sóc trẻ chu đáo hơn. (chẳng hạn như thay đổi tỷ lệ phụ trách trẻ 3 tuổi từ 1 giáo viên cho 20 trẻ xuống còn 1 giáo viên cho 15 trẻ) (Cơ quan trẻ em và gia đình, 2026).

Cải thiện chế độ đãi ngộ của nhân sự tại các trường mẫu giáo, nhà trẻ và trung tâm chăm sóc giáo dục trẻ em tổng hợp. Cải thiện điều kiện làm việc của nhân viên đảm bảo họ có một nơi làm việc ổn định và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực (tăng lương cho nhân viên, duy trì thúc đẩy thực hiện các khoá huấn luyện nâng cao năng lực nghề nghiệp cho nhân viên). Ngoài ra, nguồn thuế tiêu dùng cũng được dùng để cải thiện cơ sở vật chất cần thiết dành cho trẻ cần được nhận sự chăm sóc từ xã hội như cơ sở nuôi dưỡng bảo hộ trẻ em, cô nhi viện.

2.2. Nội dung cụ thể của chương trình

2.2.1. Tăng số lượng nhà trẻ và trường mẫu giáo

Nhằm phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương sẽ thúc đẩy việc phổ biến mô hình “Cơ sở GDMN tổng hợp được công nhận”. Bên cạnh đó một loại hình mới là chăm sóc trẻ theo khu vực cũng được triển khai.

a. Trường mẫu giáo: Đối tượng dành cho trẻ từ 3-5 tuổi. Trường là cơ sở giáo dục dành cho trẻ trong độ tuổi mầm non nhằm xây dựng nền tảng giáo dục trước khi bước vào bậc tiểu học. Ngoài các giờ học cho đến khoảng giữa trưa, một số trường mẫu giáo cung cấp dịch vụ giữ trẻ ngoài giờ, thứ bảy và trông trẻ trong các kỳ nghỉ dài như nghỉ hè... Điều kiện sử dụng của người giám hộ (bố mẹ): Không có giới hạn, mọi phụ huynh đều có thể sử dụng dịch vụ này.

b. Nhà trẻ: Đối tượng dành cho trẻ từ 0-5 tuổi. Nhà trẻ là nơi trông giữ trẻ giúp người giám hộ, bố mẹ không có khả năng trông giữ trẻ tại nhà do phải đi làm hoặc chăm sóc người thân, người già cả, ốm đau trong gia đình nên không thể trông trẻ tại nhà. Thời gian sử dụng: Từ sáng cho đến chiều tối. Ngoài ra cũng có trường nhận trông trẻ ngoài giờ phục vụ cho các gia đình không thể đón con đúng giờ.

c. Cơ sở GDMN tổng hợp được công nhận: Đối tượng: trẻ từ 0-5 tuổi. Cơ sở GDMN tổng hợp được công nhận là cơ sở kết hợp tính năng của nhà trẻ và trường mẫu giáo, đồng thời hỗ trợ việc nuôi dạy trẻ em tại địa phương: - Trẻ từ 0-2 tuổi được nhận từ sáng cho đến chiều tối, ngoài ra cũng có trung tâm nhận trông trẻ ngoài giờ. Điều kiện sử dụng của người giám hộ (bố mẹ): Người giám hộ không thể chăm sóc được trẻ tại nhà do phải chăm sóc, điều dưỡng người thân già cả, ốm đau hay cả 2 vợ chồng cùng đi làm; - Trẻ từ 3-5 tuổi cung cấp chương trình GDMN đến quá giờ trưa, nếu gia đình cần thiết sẽ giữ trẻ cho đến chiều tối. Tùy từng trung tâm, cũng có trung tâm nhận trông trẻ ngoài giờ. Không có giới hạn trong điều kiện sử dụng của người giám hộ.

Hai điểm quan trọng của hình thức trung tâm chăm sóc GDMN: - Trẻ từ 3-5 tuổi được tiếp nhận cùng lúc chế độ trông trẻ và giáo dục chương trình mầm non tạo nền tảng cơ bản cho học tiểu học mà không liên quan đến tình trạng đang làm việc của người giám hộ. Cho dù người giám hộ có thay đổi chế độ làm việc thì trẻ vẫn có thể tiếp tục sử dụng hình thức này; - Tại đây có một nơi hỗ trợ nuôi dạy trẻ và ngay cả những gia đình có con không đi học tại các cơ sở giáo dục dành cho trẻ em thì người giám hộ cũng có thể tham gia các buổi tư vấn nuôi dạy trẻ và tạo cơ hội tương tác giữa cha mẹ và con cái.

d. Nhà trẻ kiểu khu vực: Độ tuổi: từ 0-2 tuổi. Đây là nơi chăm sóc trẻ em từ 0-2 tuổi ở với số lượng ít hơn các trường mẫu giáo (trường mẫu giáo thường từ 20 cháu trở lên). Thời gian sử dụng từ sáng đến chiều tối cũng có một số nơi nhận trông ngoài giờ. Người giám hộ không thể chăm sóc được trẻ tại nhà do phải chăm sóc, điều dưỡng người thân già cả, ốm đau hay cả hai vợ chồng cùng đi làm.

Trong mô hình chăm sóc trẻ theo khu vực, các cơ sở liên kết (như nhà trẻ, trường mẫu giáo, cơ sở GDMN tổng hợp được công nhận) sẽ hỗ trợ về nội dung chăm sóc cũng như đảm nhận vai trò tiếp nhận trẻ sau khi hoàn thành chương trình.

Bốn loại hình giữ trẻ theo khu vực: - Nhà trẻ kiểu gia đình (hoikumama): Chăm sóc cẩn thận chi tiết

cho trẻ khoảng dưới 5 cháu với số lượng ít trong bầu không khí giống với gia đình thân thiện, chú trọng chăm sóc tỉ mỉ, cá nhân hóa; - Nhà trẻ quy mô nhỏ: Sẽ chăm sóc cẩn thận, chi tiết cho số ít trẻ từ khoảng 6-19 cháu, trong bầu không khí gần với nhà trẻ kiểu gia đình; - Nhà trẻ trong doanh nghiệp, công ty: Cơ sở chăm sóc tại nơi làm việc của công ty, đồng thời chăm sóc cả con em nhân viên và trẻ em trong cộng đồng cùng một lúc; - Loại hình chăm sóc trẻ tại nhà theo hình thức thăm viếng: chăm sóc trẻ 1 kèm 1 tại nhà của người giám hộ trong trường hợp cần có sự chăm sóc riêng biệt như trẻ bị khuyết tật, bị bệnh hay trường hợp cần thiết duy trì chăm sóc trẻ ở nơi không có nhà trẻ.

2.2.2. Nhu cầu chăm sóc trẻ

Phân loại nhu cầu chăm sóc trẻ dưới đây tương ứng với tình trạng của người giám hộ và lý do cần thiết phải gửi trẻ. Thời gian sử dụng thực tế sẽ được điều chỉnh dựa trên thời gian nghỉ giải lao, thời gian đi lại và tình trạng làm việc của phụ huynh, đảm bảo đáp ứng nhu cầu cần thiết (Tối đa là 11 giờ/ngày).

A: Khi người giám hộ làm việc tối đa 11 tiếng (thời gian sử dụng ước tính làm toàn thời gian) = sẽ nhận được xác nhận thuộc mức “Thời gian chuẩn bị vào mầm non”.

B: Khi người giám hộ làm việc tối đa 8 tiếng (thời gian sử dụng ước tính đi làm bán thời gian) = sẽ nhận được xác nhận thuộc mức “Giữ trẻ thời gian ngắn”.

Trường hợp lý do cần gửi trẻ là đi làm thì thời gian lao động tối thiểu của người giám hộ có thể sử dụng “dịch vụ giữ trẻ ngắn hơn” do các địa phương tự quản quy định trong khoảng 48 đến 64 giờ mỗi tháng.

2.2.3. Về đăng ký chọn trường

Quy trình cơ bản để đăng ký sử dụng (thủ tục đăng ký chọn trường sẽ khác nhau tùy thuộc vào từng loại xác nhận).

a. Trường hợp nhận được chứng nhận số 1 (trường mầm non, trung tâm chăm sóc, giáo dục trẻ em tổng hợp): Đăng ký trực tiếp với trường mầm non (chính quyền thành phố, thị trấn, làng xã sẽ hỗ trợ thủ tục sử dụng khi cần thiết); Tiếp nhận quyết định cho phép vào học từ nhà trẻ (trường hợp đông quá số lượng quy định sẽ tiến hành tuyển chọn thông qua các hình thức như phỏng vấn...); Đăng ký xin chứng nhận của chính quyền địa phương thông qua nhà trẻ; Thông qua nhà trẻ, chính quyền địa phương sẽ cấp giấy chứng nhận; Ký hợp đồng với trường, cơ sở trông trẻ.

b. Trường hợp được chứng nhận số 2, 3 (nhà trẻ, trung tâm chăm sóc giáo dục trẻ em tổng hợp, dịch vụ chăm sóc trẻ em theo mô hình cộng đồng, nhà trẻ kiểu khu vực): Đăng ký xin chứng nhận trực tiếp với chính quyền địa phương (có thể đăng ký đồng thời nguyện vọng sử dụng chứng nhận số 3); Trường hợp chính quyền địa phương xác nhận “mức độ cần thiết phải có dịch vụ chăm sóc”, sẽ cấp giấy chứng nhận; Đăng ký nguyện vọng sử dụng như trường mẫu giáo... với chính quyền địa phương (Ghi cụ thể tên trường mà mình có nguyện vọng cho con theo học); Dựa trên nguyện vọng của người đăng ký, tình hình các cơ sở chăm sóc và mức độ cần thiết chăm sóc, chính quyền địa phương sẽ tiến hành điều phối, sắp xếp sử dụng dịch vụ; Sau khi xác định được cơ sở sử dụng, tiến hành ký hợp đồng.

Điều phối sử dụng là việc chính quyền địa phương dựa trên tiêu chuẩn đã quy định, xem xét tình hình thực tế của người bảo hộ và mức độ cần thiết của việc chăm sóc để xếp thứ tự ưu tiên, điều chỉnh phân bổ cơ sở sử dụng phù hợp. Trong trường hợp hộ gia đình đơn thân, hộ nhận trợ cấp xã hội, người lao động chính bị thất nghiệp hoặc trẻ có khuyết tật có thể được ưu tiên sử dụng dịch vụ chăm sóc. Tuy nhiên, quy trình đăng ký vào các cơ sở chăm sóc trẻ em có thể phức tạp và không dễ dàng. Điều này có thể tạo thêm gánh nặng cho các bậc cha mẹ đang tìm kiếm sự hỗ trợ.

2.2.4. Về học phí giữ trẻ (phí chăm sóc trẻ tại cơ sở)

Mức học phí giữ trẻ sẽ được xác định dựa trên loại chứng nhận được cấp và thu nhập của người bảo hộ. Mức phí này do từng chính quyền thành phố, thị trấn, làng xã quy định trong phạm vi trần tối đa được Chính phủ quy định. Học phí sẽ được tính dựa trên thu nhập của người giám hộ (dựa theo khoản tiền chịu thuế thị dân). Tùy thuộc vào từng trường, ngoài phí giữ trẻ cơ bản, có thể phát sinh các chi phí thực tế như tiền xe buýt đón đưa học sinh, các chi phí bổ sung cần thiết cho mỗi cơ sở để cải thiện chất lượng một cách độc lập. Có chế độ giảm học phí cho gia đình đơn thân và gia đình đông con (với

gia đình đông con, bé thứ 2 sẽ được giảm nửa học phí, bé thứ 3 trở đi sẽ được miễn học phí). Những hộ gia đình được miễn thuế thị dân như hộ gia đình đơn thân, hộ gia đình nhận phúc lợi xã hội,... từ đứa con thứ nhất sẽ được miễn học phí. Trường hợp hộ gia đình được miễn thuế thị dân thì từ đứa con thứ 2 sẽ được miễn phí.

2.2.5. Tăng cường hỗ trợ nuôi dạy trẻ em trong cộng đồng

Thực hiện tăng cường đa dạng các hình thức hỗ trợ nuôi dạy trẻ nhằm đáp ứng nhu cầu của tất cả các hộ gia đình có trẻ em trong cộng đồng.

- Hỗ trợ người sử dụng: Chính quyền cung cấp thông tin và giới thiệu hỗ trợ các gia đình có trẻ em, phụ nữ mang thai/sau sinh có thể dễ dàng tiếp cận và lựa chọn sử dụng các hỗ trợ cần thiết từ các cơ sở như nhà trẻ, trường mẫu giáo và các dự án hỗ trợ nuôi dạy trẻ tại địa phương.

Chính quyền địa phương sẽ hỗ trợ để giải quyết các khó khăn trở ngại liên quan đến việc nuôi dạy trẻ. Các gia đình có thể lựa chọn và sử dụng sự hỗ trợ cần thiết từ các cơ sở như nhà trẻ, trường mẫu giáo và các dự án hỗ trợ nuôi dạy trẻ tại địa phương,... tùy theo vấn đề của các gia đình trong việc nuôi dạy con cái và các bà mẹ tương lai. Các chuyên gia hỗ trợ người dùng sẽ trả lời các thắc mắc tại các cơ sở hỗ trợ nuôi dạy trẻ ở địa phương, quầy giải đáp thông tin của cơ quan hành chính và các nơi khác,... Xây dựng mạng lưới với các tổ chức liên quan như hỗ trợ nuôi dạy trẻ, thúc đẩy phát triển các dự án và hoạt động hỗ trợ nuôi dạy trẻ cần thiết theo các vấn đề của địa phương và tạo ra một cộng đồng để nuôi dạy trẻ.

- Cơ sở hỗ trợ nuôi dạy trẻ tại địa phương: Cơ sở này là nơi giao lưu, tư vấn cho các bậc phụ huynh về việc nuôi dạy trẻ tại một địa điểm quen thuộc trên địa bàn. Chính phủ hoặc các tổ chức phi lợi nhuận chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức ở nhiều nơi như nhà trẻ, nhà văn hóa cộng đồng.

- Giữ trẻ tạm thời: Ngoài các trường hợp như đi làm bán thời gian ngắn hạn, có việc bận đột xuất thì nếu cha mẹ có nhu cầu nghỉ ngơi xả stress cũng có thể gửi con đến những điểm hỗ trợ nuôi dưỡng trẻ của khu vực hay các trường như nhà trẻ,... Có thể gửi trẻ vào thứ bảy hoặc trẻ đã học xong giờ học của trường mầm non.

- Trung tâm hỗ trợ gia đình: Tiến hành các hoạt động điều chỉnh, liên lạc liên quan đến các hoạt động hỗ trợ lẫn nhau giữa những người tình nguyện giúp đỡ với những hội viên đang nuôi con nhỏ cần sự giúp đỡ như trông trẻ.

- Hỗ trợ ngắn hạn việc nuôi dưỡng trẻ: Các gia đình có thể gửi trẻ lưu trú ngắn ngày trong trường hợp không thể chăm sóc trẻ do người giám hộ bị bệnh, ma chay, hiếu hỉ hay đi công tác (gọi là dịch vụ shortday - ngắn ngày). Trường hợp không thể trông trẻ vào buổi tối của các ngày thường thì có thể tạm thời gửi trẻ.

- Nhà trẻ dành cho trẻ bị ốm: Trường hợp người bảo hộ không thể chăm sóc được trẻ bị ốm hoặc sau khi ốm tại nhà thì có thể gửi trẻ đến các trung tâm giữ trẻ có gắn kèm chức năng của bệnh viện và trường mầm non. Một số cơ sở chẳng hạn như trường mầm non có nhận giữ trẻ không được khỏe trong khi đang học ở trường, trông trẻ cho đến khi người giám hộ đến đón. Ngoài ra còn có một hệ thống trong đó các y tá sẽ đưa và đón trẻ em bị bệnh trong quá trình học ở trường và chăm sóc chúng tại các cơ sở chăm sóc trẻ em bị bệnh (được bổ sung năm 2016).

- Câu lạc bộ cho trẻ sau giờ học: Đây là một sáng kiến cho phép trẻ em (học sinh tiểu học) có người giám hộ không ở nhà vào ban ngày có thể tận hưởng thời gian trong các lớp học ngoại khóa tại các trường tiểu học, trung tâm trẻ em,...

- Dịch vụ chăm sóc tại nhà cho gia đình có trẻ sơ sinh: Sẽ đến tất cả các hộ gia đình có trẻ sơ sinh dưới 4 tháng tuổi để cung cấp thông tin về hỗ trợ nuôi dạy trẻ và nắm bắt môi trường nuôi dạy trẻ.

- Dịch vụ chăm sóc trẻ tại nhà: Bằng cách đến thăm các gia đình đặc biệt cần hỗ trợ nuôi dạy trẻ và hướng dẫn, tư vấn về việc nuôi dạy trẻ, đảm bảo việc nuôi dạy trẻ tại nhà phù hợp.

- Kiểm tra sức khỏe phụ nữ có thai: Để duy trì và nâng cao sức khỏe cho các bà mẹ tương lai sẽ tiến hành kiểm tra sức khỏe của bà bầu, tiến hành các kiểm tra mang tính y học tương ứng với từng giai đoạn thai kỳ cùng với việc thực hiện song song các mục như: Nắm rõ tình trạng sức khỏe; Xét nghiệm kiểm tra; Hướng dẫn bảo đảm sức khỏe.

2.2.6. Chính sách mới điều chỉnh và kinh nghiệm cho Việt Nam

Nhật Bản đầu tư mạnh mẽ vào GDMN và đã mang lại những kết quả có sức ảnh hưởng lâu dài. Chính sách GDMN hiện đại của Nhật Bản cũng nhằm mục tiêu thay đổi quan niệm cho rằng mẹ phải ở nhà chăm con đến ba tuổi thì trẻ mới phát triển tốt. Chính phủ đang khuyến khích các bà mẹ quay lại làm việc bằng những căn cứ khoa học thuyết phục và dịch vụ chăm sóc chất lượng cao, từ đó thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết tình trạng thiếu hụt lao động.

Với mục tiêu mở rộng chương trình miễn phí cho trẻ từ 6 tháng tuổi vào năm 2025, Nhật Bản đang tiến gần hơn tới mô hình giáo dục sớm phổ cập hoàn toàn. Tuy nhiên, thách thức trong tương lai không chỉ là số lượng chỗ học mà còn là việc duy trì và nâng cao chất lượng trong bối cảnh thiếu hụt nhân lực và sự đa dạng ngày càng tăng của nhu cầu giáo dục (như giáo dục cho trẻ khuyết tật hoặc trẻ em có nguồn gốc nước ngoài). Quan điểm của Chính phủ Nhật Bản rất rõ ràng: GDMN là ưu tiên hàng đầu trong chương trình nghị sự quốc gia, là chìa khóa để giải quyết cuộc khủng hoảng nhân khẩu học và đảm bảo tương lai thịnh vượng (Cơ quan trẻ em và gia đình, 2025). Chính phủ Nhật Bản sẽ thiết lập một chương trình tài trợ mới cho việc hỗ trợ nuôi dạy trẻ em trong năm tài chính 2026. Nhật Bản sẽ bắt đầu thu một khoản gọi là trợ cấp hỗ trợ nuôi con thông qua phí bảo hiểm y tế công cộng. Đây là nguồn tài chính để duy trì các chính sách hỗ trợ này. Số tiền thu được sẽ được sử dụng để tài trợ cho các biện pháp hỗ trợ nuôi dạy trẻ em, chẳng hạn như mở rộng trợ cấp trẻ em, miễn giảm học phí đại học cho các gia đình có ba con trở lên và cải thiện dịch vụ chăm sóc trẻ em. Sự thành công trong việc xây dựng một hệ thống GDMN của Nhật Bản phụ thuộc vào khả năng tiếp tục đổi mới để đáp ứng những thay đổi không ngừng của xã hội, đồng thời vẫn giữ được giá trị cốt lõi về sự phát triển hài hòa của con người.

Qua nhiều năm, chương trình GDMN ở Việt Nam đã không còn phù hợp với tình hình thay đổi hiện nay. Đổi mới chương trình GDMN là việc làm cần thiết, đảm bảo phát triển toàn diện trẻ em mầm non, đặt nền móng cho sự phát triển con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước. Đổi mới GDMN đáp ứng yêu cầu mới, phù hợp với xu thế phát triển GDMN của thế giới cần chú trọng phát triển theo hướng “*chất lượng*”, đặt chất lượng là trung tâm của quá trình phát triển với trọng tâm là hình thành nhân cách, kỹ năng sống và năng lực cho trẻ em; giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ và thẩm mỹ, mở rộng khả năng tiếp cận, cải thiện chất lượng chăm sóc, giáo dục cho trẻ em ở các lứa tuổi...

Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo phản ánh xu hướng giáo dục hiện đại, nhân văn khi xác định “người học là trung tâm, nhà giáo là động lực, quyết định chất lượng giáo dục, đào tạo”, đề cao sự phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội trong giáo dục con người (Ban Chấp hành Trung ương, 2025). Mục tiêu xây dựng con người Việt Nam toàn diện được cụ thể hóa bằng việc lồng ghép các giá trị đạo đức, kỹ năng sống ở mọi cấp học, chú trọng giáo dục hướng nghiệp thực chất.

Chương trình GDMN mới vận dụng các quan điểm, cách tiếp cận phát triển toàn diện thông qua bảo vệ, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục có chất lượng, công bằng, hòa nhập. Đồng thời, chuẩn bị cho trẻ em có năng lực sáng tạo, trí tuệ và các kỹ năng sống cần thiết trong thời đại công nghiệp 4.0.

3. Kết luận

Quan điểm của Chính phủ Nhật Bản về GDMN là ưu tiên hàng đầu trong chương trình nghị sự quốc gia, là chìa khóa để giải quyết cuộc khủng hoảng nhân khẩu học và đảm bảo tương lai thịnh vượng. Chương trình hỗ trợ chăm sóc và nuôi dạy trẻ em của Nhật Bản là một chương trình, hệ thống toàn diện và đang phát triển. Chương trình nhằm đảm bảo để giải quyết các vấn đề về nhân khẩu học. Chính phủ tin rằng bằng cách cung cấp một môi trường giáo dục chất lượng ngay từ sớm, trẻ em sẽ phát triển được những phẩm chất cần thiết để thích ứng với sự thay đổi không ngừng của xã hội hiện đại. Chính phủ cũng đang nỗ lực tạo ra môi trường thuận lợi hơn cho việc nuôi dạy con cái như hỗ trợ tài chính, mở rộng các loại hình cơ sở chăm sóc trẻ và đưa ra các chính sách để cân bằng công việc với cuộc sống. Tuy nhiên, chương trình vẫn còn những thách thức, quy trình đăng ký phức tạp, tính bền vững tài chính của chương trình, đảm bảo chất lượng và sự an toàn tại các cơ sở chăm sóc trẻ em, thay đổi tư duy về

trách nhiệm chăm sóc, nuôi dạy trẻ. Sự thành công của chương trình đòi hỏi sự phối hợp giữa các cấp chính quyền, đầu tư có kế hoạch vào cơ sở chăm sóc trẻ em, chia sẻ trách nhiệm nuôi dạy trẻ, giảm bớt căng thẳng cho các gia đình và tạo ra môi trường lấy trẻ làm trung tâm.

Tài liệu tham khảo

- Akita Kiyomi (2025). *Fostering Children's Ikiru-Chikara ("Competencies For Living") through Japan's School Education*. https://www.gov-online.go.jp/en/assets/hj_december_2025_all.pdf.
- Ban Chấp hành Trung ương (2025). *Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo*.
- Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao và Khoa học công nghệ Nhật Bản (2008). *Giáo dục mầm non*. Early Childhood Education - MEXT. <https://www.mext.go.jp/en/policy/education/elsec/title02/detail02/1373862.htm>.
- Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao và Khoa học công nghệ Nhật Bản (2017). *Tiêu chuẩn chương trình giảng dạy quốc gia dành cho trường mẫu giáo*. The National Curriculum Standard for Kindergartens. https://www.mext.go.jp/component/a_menu/education/detail/_icsFiles/afieldfile/2019/10/11/1401777_002.pdf.
- Cơ quan trẻ em và gia đình (2025). *Giải thích hệ thống hỗ trợ và chăm sóc trẻ em mới*, <https://www.cfa.go.jp/policies/kokoseido/sukusuku>.
- Cơ quan trẻ em và gia đình (2026). *Về việc cung cấp miễn phí giáo dục và chăm sóc trẻ nhỏ*. 幼児教育 保育の無償化について (英語) | こども家庭庁, <https://www.cfa.go.jp/policies/kokoseido/mushouka/about/en>.
- Khánh Linh (2025). *Đề xuất đổi mới Chương trình giáo dục mầm non*. <https://baochinhphu.vn/de-xuat-doi-moi-chuong-trinh-giao-duc-mam-non-10225011009470108.htm>, ngày 10/01/2025.
- Prime Minister's Office of Japan (2023). *Policies supporting children and child-rearing*. https://japan.kantei.go.jp/ongoingtopics/policies_kishida/childsupport.html.
- Preschool Education and Care in Japan - 国立教育政策研究所(2026). <https://www.nier.go.jp/English/educationjapan/pdf/201109ECEC.pdf>.
- Vũ Thu Thủy (2015). *Một số đặc trưng của giáo dục mầm non Nhật Bản và so sánh với Việt Nam*. Luận văn Thạc sĩ chuyên ngành Châu Á học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Yuka Kamio, Momoka Tsuda, Anderson Mori & Tomotsune (2025). *Japan Introduces Changes to Child and Family Leave*. <https://www.jdsupra.com/legalnews/japan-introduces-changes-to-child-and-8473468/>.

NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN QUẢN LÝ BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC...

Tiếp theo trang 68

3. Kết luận

Quản lý bồi dưỡng năng lực TDPB cho HV ở Học viện Chính trị là một nội dung quan trọng trong quá trình đổi mới giáo dục và đào tạo hiện nay. Hiệu quả của hoạt động này chịu sự tác động tổng hợp của nhiều yếu tố khác nhau, trong đó nổi bật là yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo gắn với nhiệm vụ xây dựng Quân đội hiện đại; sự phát triển của chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo và môi trường thông tin hiện đại; nhận thức, năng lực và trách nhiệm của các chủ thể quản lý giáo dục. Nhận diện đúng các yếu tố tác động không chỉ góp phần làm rõ cơ sở lý luận của quản lý bồi dưỡng năng lực TDPB mà còn là căn cứ quan trọng để xây dựng các giải pháp nâng cao chất lượng quản lý trong thực tiễn (Bùi Ngọc Quân, 2013). Trong bối cảnh hiện nay, việc phát huy các tác động tích cực và hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực từ các yếu tố trên sẽ góp phần nâng cao hiệu quả bồi dưỡng năng lực TDPB cho HV, đáp ứng yêu cầu đào tạo đội ngũ cán bộ chính trị có bản lĩnh, trí tuệ và năng lực công tác trong tình hình mới.

Tài liệu tham khảo

- Đảng Cộng sản Việt Nam (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- Bùi Ngọc Quân (2013). *Bồi dưỡng tư duy phân biện cho học viên đào tạo giảng viên khoa học xã hội và nhân văn ở Trường Đại học Chính trị hiện nay*. Luận văn Thạc sĩ Triết học, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Học viện Chính trị (2025). *Báo cáo tổng kết năm học 2024-2025*.
- M. Rôdentan, P. Tudin (chủ biên, 1976). *Từ điển triết học*. NXB Sự thật.
- Nguyễn Văn Giao, Nguyễn Hữu Quỳnh, Vũ Văn Tảo, Bùi Hiến (2001). *Từ điển Giáo dục học*. NXB Từ điển Bách khoa.
- Vũ Xuân Lương (2011). *Từ điển Tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng.